TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2022/TLST/HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Phan Văn P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phi Y và anh Phan Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phi Y và anh Phan Văn P tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Phan Thị Thiên N, sinh ngày 01/11/2017 và Phan Thiên P, sinh ngày 28/01/2021. Anh P và chị Y tự thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Nguyễn Thị Phi Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con tên Phan Thị Thiên N, sinh ngày 01/11/2017 và Phan Thiên P, sinh ngày 28/01/2021, khi ly hôn.

Anh Phan Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được

cản trỡ người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nhưng chị Y, anh P không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Y, anh P không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Tại phiên hòa giải chị Y, anh P không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phi Y tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007995, ngày 11/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Phi Y 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lý Thanh Lâm